TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2025/HS-ST Ngày 25-9-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Trạch;

Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn B, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1991 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ là Nông Thị H1 và 01 (một) con sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành C, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2025 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Văn B thường xuyên đi sang khu vực chợ A - Trung Quốc để làm thuê và có quen biết người đàn ông Việt Nam tên C. Người tên C giới thiệu sinh năm 1985, quê quán ở tỉnh Nghệ An (bị cáo không biết họ, địa chỉ chính xác), sử dụng số điện thoại 0969115504. Bị cáo và người tên C thường xuyên liên lạc với nhau. Khoảng 11 giờ ngày 07/4/2025, C gọi điện đặt vấn đề thuê bị cáo Hoàng

Văn B đón, đưa người đi đến khu vực mốc 1261 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công 100NDT/người, bị cáo Hoàng Văn B từ chối do bận việc gia đình.

Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2025, bị cáo Hoàng Văn B gọi điện thoại cho C hỏi có việc làm thì giới thiệu. C cho biết hiện có 06 người Việt Nam đang chờ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, C tiếp tục đặt vấn đề thuê Hoàng Văn B đón, đưa những người này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công là 100NDT/người. Bị cáo Hoàng Văn B đồng ý và bảo C đưa người đến khu vực ngã ba P thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn). Tại đây, bị cáo Hoàng Văn B sẽ đón và đưa những người này đến khu vực mốc 1261 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sau đó, bị cáo Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-4691 đến thôn B, xã T, huyện L (nay là thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn) chờ đón khách. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C gọi điện nói cho bị cáo Hoàng Văn B biết có xe ô tô chở 06 người này từ khu vực C thuộc thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã N, tỉnh Lạng Sơn) đến ngã ba P thuộc thôn B, xã K. Đồng thời, C gửi cho bị cáo Hoàng Văn B số điện thoại của Đỗ Văn D, Lô Thị N1 và Tướng Văn Đ để liên lạc đón. Bị cáo Hoàng Văn B gọi cho những người trên được biết những người này đang được đưa vào khu vực biên giới. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Hoàng Văn B tiếp tục gọi cho Tướng Văn Đ thì biết 06 người Việt Nam đang được xe ô tô đón từ khu vực C, xã N chở vào khu vực biên giới. Bị cáo Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô đến ngã ba P thuộc thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn đợi. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng (không rõ biển kiểm soát) chở 06 người đến ngã ba P giao cho bị cáo Hoàng Văn B. Sau khi đón được 06 người Việt Nam gồm: Đỗ Văn D, Bàn Thị G, Lô Thị N1, Nguyễn Văn V, Tướng Văn Đ và Lý Thị N2, bị cáo Hoàng Văn B dẫn những người này đi bộ theo đường mòn đồi thông lên khu vực mốc 1261 và gọi điện thông báo cho C biết. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị cáo Hoàng Văn B dẫn 06 người này đi được khoảng 800m thì bị Tổ công tác gồm Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng C, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn (nay là Ban Chỉ huy BĐBP tỉnh) làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường mòn biên giới thuộc địa phận thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra cho thấy: Người đàn ông tên C sử dụng số điện thoại 0969.115.504 đã thuê Hoàng Văn B đón, đưa 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, B khai nhận không biết họ, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là của Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1981, trú tại: thôn N, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá). Chị Nguyễn Thị H2 khai nhận không được sử dụng số điện thoại trên, không biết ai đang sử dụng, không sử dụng căn cước công dân hoặc cho người khác mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại. Do vậy, không có căn cứ để xác minh làm rõ. Người đàn ông sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng chở 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép ngày 08/4/2025, Hoàng Văn B và 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của người này,

không nhớ biển số xe do vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ. Các đối tượng sử dụng ứng dụng Wechat, Tiktok để sắp xếp, tổ chức cho 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, cả 06 người đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của các đối tượng, trước khi vào khu vực biên giới các đối tượng đã yêu cầu xoá hết các thông tin trên điện thoại, do vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ. 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép: gồm Đỗ Văn D, Bàn Thị G, Lô Thị N1, Nguyễn Văn V, Tướng Văn Đ và Lý Thị N2 đều khai nhận do có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để tìm việc làm nên đã liên hệ và được các đối tượng (không biết họ tên địa chỉ) đưa dẫn tổ chức cho xuất cảnh trái phép ngày 08/4/2025. Trong quá trình thực hiện hành vi đã bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn, các công dân trên chưa thực hiện được hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do vậy không có căn cứ để xử lý hành chính.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng như sau: Thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G vỏ màu xanh – hồng, màn hình màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (số IMEI 1: 862346064890159, IMEI 2: 862346064890142); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A, vỏ màu xanh – đen, màn hình màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng (số IMEI: 861746052478944). Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-4691, do bị cáo Hoàng Văn B sử dụng đi đón, đưa những người xuất cảnh trái phép. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô trên là chị Hoàng Thị H3 (là em gái của bị cáo). Chị Hoàng Thị H3 cho bị cáo Hoàng Văn B mượn chiếc xe trên để đi lại từ tháng 3/2025, ngày 08/4/2025 chị Hoàng Thị H3 không biết việc bị cáo Hoàng Văn B sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Ngày 28/7/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Hoàng Thị H3.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSLS-P2 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/4/2025 và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 08/4/2025, bị cáo Hoàng Văn B đưa 06 (sáu) người Việt Nam gồm: Đỗ Văn D, Bàn Thị G, Lô Thị N1, Nguyễn Văn V, Tướng Văn Đ và Lý Thị N2 đi bộ đến khu vực mốc 1261 thuộc thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang nước Trung Quốc. Khi bị cáo Hoàng Văn B dẫn khách đi được khoảng 800m thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn B đã cấu thành tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi của bản thân. Hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước về lĩnh vực xuất nhập cảnh; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương đặc biệt là khu vực biên giới, đồng thời tiềm ẩn nhiều nguy cơ về các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông là Hoàng Văn K được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bà là Hoàng Xuân S tham gia dân công hoả tuyến, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Ngày 24/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST (đã được xóa án tích), là người có nhân thân không tốt.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, có người thân trong gia đình được tặng danh hiệu cao quý của Nhà nước, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có 01 con chưa thành niên, ngoài ra bị cáo cũng chưa nhận được tiền công nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không giữ chức vụ gì, phải đi chấp hành hình phạt tù, là lao động chính trong gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-4691 đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị H3 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G vỏ màu xanh – hồng, màn hình màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (số IMEI 1: 862346064890159, IMEI 2: 862346064890142) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B là phương tiện, công cụ bị cáo sử đụng dể phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A, vỏ màu xanh – đen, màn hình màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng (số IMEI: 861746052478944) không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B.

[8] Đối với người đàn ông tên C sử dụng số điện thoại 0969.115.504 đã thuê bị cáo Hoàng Văn B đón, đưa 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Bị cáo Hoàng Văn B khai nhận không biết họ, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là của Nguyễn Thị H2. Chị Nguyễn Thị H2 khai nhận không được sử dụng số điện thoại trên, không biết ai đang sử dụng, không sử dụng căn cước công dân hoặc cho người khác mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại. Do vậy, không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng chở 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép ngày 08/4/2025, bị cáo Hoàng Văn B và 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của người này, không nhớ biển số xe nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với các đối tượng sử dụng ứng dụng Wechat, Tiktok để sắp xếp, tổ chức cho 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, cả 06 người đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của các đối tượng, trước khi vào khu vực biên giới các đối tượng đã yêu cầu xoá hết các thông tin trên điện thoại nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có ý kiến xin miễn án phí theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 09/4/2025).

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G vỏ màu xanh – hồng, màn hình màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (số IMEI 1: 862346064890159, IMEI 2: 862346064890142) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A, vỏ màu xanh – đen, màn hình màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng (số IMEI: 861746052478944).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực L –Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang